Lý thuyết – phương pháp chung

By thuyet - phuong phap chung		
MẶT NÓN	Các yếu tố mặt nón:	Một số công thức:
S R	\Box Đường cao : $h = SO$. (SO	□ Chu vi đáy: $p = 2\pi r$.
	cũng được gọi là trục của hình nón).	\Box Diện tích đáy: $S_d = \pi r^2$.
l h	☐ Bán kính đáy : $r = OA = OB = OM$.	$\Box \text{ Thể tích: } V = \frac{1}{3}h.S_{\text{d}} = \frac{1}{3}h.\pi r^2.$
R	□ Đường sinh:	(liên tưởng đến thể tích khối chóp).
A O B	l = SA = SB = SM.	\Box Diện tích xung quanh: $S_{xq} = \pi r l$.
[™] "Hình thành: Quay ∆ vuông	\square Góc ở đỉnh: $\widehat{\widehat{ASB}}$	Diện tích toàn phần:
SOM quanh trục SO, ta được	\Box Thiết diện qua trục : ΔSAB cân	$\left S_{tp} = S_{xq} + S_{d} = \pi r l + \pi r^2 \right .$
mặt nón như hình bên	tại S.	
h = SO	□ Góc giữa đường sinh và mặt	
với: $\begin{cases} h = SO \\ r = OM \end{cases}$	$\mathbf{d\acute{a}y}: \widehat{SAO} = \widehat{SBO} = \widehat{SMO}.$	

Dạng 1. Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, chiều cao, bán kính đáy, thiết diện

(Đề Minh Họa 2020 Lần 1) Diện tích xung quanh của hình nón có độ dài đường sinh l và bán Câu 1. kính đáy r bằng

A. $4\pi rl$.

B. $2\pi rl$.

D. $\frac{1}{3}\pi rl$.

Chọn C

Áp dụng công thức diện tích xung quanh hình nón.

(Mã 102 - 2020 Lần 2) Cho hình nón có bán kính đáy r=2 và độ dài đường sinh l=7. Diện Câu 2. tích xung quanh của hình nón đã cho bằng

A. 28π .

B. 14π .

C. $\frac{14\pi}{3}$. D. $\frac{98\pi}{3}$.

Lời giải

Chọn B

Có $S_{xa} = \pi r l = \pi.7.12 = 14\pi$.

(Mã 101 - 2020 Lần 2) Cho hình nón có bán kính đáy r=2 và độ dài đường sinh l=5. Diện Câu 3. tích xung quanh của hình nón đã cho bằng

A. 20π .

- **B.** $\frac{20\pi}{3}$
- <u>**C**</u>. 10π .
- **D.** $\frac{10\pi}{3}$.

Lời giải

Chon C

Ta có diện tích xung quanh của hình nón đã cho là: $S_{xq} = \pi r l = \pi.2.5 = 10\pi$.

(Mã 104 - 2020 Lần 2) Cho hình nón có bán kính đáy r=2 và độ dài đường sinh l=7. Diện Câu 4. tích xung quanh của hình nón đã cho bằng

A. $\frac{28\pi}{3}$.

B. 14π .

C. 28π .

D. $\frac{14\pi}{3}$.

Chon B

$$S_{xa} = \pi r l = 2.7.\pi = 14\pi$$
.

(KTNL GV Thuận Thành 2 Bắc Ninh 2019) Gọi l,h,r lần lượt là độ dài đường sinh, chiều cao Câu 5. và bán kính mặt đáy của hình nón. Diện tích xung quanh $S_{\scriptscriptstyle xq}\,$ của hình nón là:

A.
$$S_{xq} = \frac{1}{3}\pi r^2 h$$
. **B.** $S_{xq} = \pi r l$.

B.
$$S_{xq} = \pi r l$$
.

C.
$$S_{xq} = \pi r h$$
. **D.** $S_{xq} = 2\pi r l$.

$$\mathbf{D.} \ S_{xa} = 2\pi rl \ .$$

Lời giải

Chọn B

Diện tích xung quanh của hình nón là $S_{xq} = \pi r l$.

(Chuyên Thái Bình 2019) Cho hình nón có bán kính đáy bằng a, đường cao là 2a. Tính diện Câu 6. tích xung quanh hình nón?

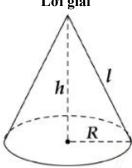
A.
$$2\sqrt{5}\pi a^2$$
.

B. $\sqrt{5}\pi a^2$.

C.
$$2a^2$$
.

D. $5a^{2}$.

Lời giải



Ta có $S_{xq} = \pi R l = \pi a \sqrt{a^2 + 4a^2} = \sqrt{5}\pi a^2$ (đvdt).

(Mã 104 2017) Cho hình nón có bán kính đáy $r = \sqrt{3}$ và độ dài đường sinh l = 4. Tính diện tích Câu 7. xung quanh của hình nón đã cho.

A.
$$S_{xq} = 8\sqrt{3}\pi$$

B.
$$S_{ya} = 12\pi$$

B.
$$S_{xq} = 12\pi$$
 C. $S_{xq} = 4\sqrt{3}\pi$ **D.** $S_{xq} = \sqrt{39}\pi$

D.
$$S_{xq} = \sqrt{39}\pi$$

Lời giải

Chọn C

Diện tích xung quanh của hình nón là: $S_{_{xq}}=\pi rl=4\sqrt{3}\pi$.

(Đề Tham Khảo 2017) Cho hình nón có diện tích xung quanh bằng $3\pi a^2$ và bán kính đáy bằng Câu 8. a. Tính độ dài đường sinh l của hình nón đã cho.

A.
$$l = 3a$$
.

B.
$$l = 2\sqrt{2}a$$

C.
$$l = \frac{3a}{2}$$

B.
$$l = 2\sqrt{2}a$$
. **C.** $l = \frac{3a}{2}$. **D.** $l = \frac{\sqrt{5}a}{2}$.

Lời giải

Chọn A

Diện tích xung quanh của hình nón là: $S_{xq}=\pi rl=\pi al=3\pi a^2\Rightarrow l=3a$.

- (Đề Tham Khảo 2018) Cho hình nón có diện tích xung quanh bằng $3\pi a^2$ và có bán kính đáy Câu 9. bằng a. Độ dài đường sinh của hình nón đã cho bằng:
 - **A.** 3*a*

- **B.** 2*a*
- **D.** $2\sqrt{2}a$

Lời giải

Chọn A

Diện tích xung quanh hình nón: $S_{xa} = \pi r l$ với $r = a \Rightarrow \pi . a . l = 3\pi a^2 \Rightarrow l = 3a$.

(Đề Minh Họa 2017) Trong không gian, cho tam giác vuông ABC tại A, AB = a và $AC = a\sqrt{3}$. Câu 10. Tính độ dài đường sinh l của hình nón, nhận được khi quay tam giác ABC xung quanh trục AB.

A. $l = a\sqrt{3}$

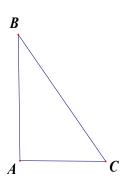
B. l = 2a

C. l = a

D. $l = a\sqrt{2}$

Lời giải

Chọn B



Xét tam giác ABC vuông tại A ta có $BC^2 = AC^2 + AB^2 = 4a^2 \Leftrightarrow BC = 2a$ Đường sinh của hình nón cũng chính là cạnh huyền của tam giác $\Leftrightarrow l = BC = 2a$.

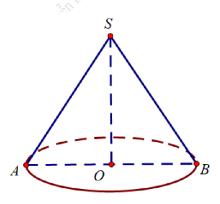
Câu 11. (THPT Lê Quy Đôn Điện Biên 2019) Một hình nón có thiết diên qua truc là một tam giác vuông cân có cạnh góc vuông bằng a. Tính diện tích xung quanh của hình nón.

A. $\frac{2\pi a^2 \sqrt{2}}{3}$.

B. $\frac{\pi a^2 \sqrt{2}}{A}$.

C. $\pi a^2 \sqrt{2}$. $\underline{\mathbf{D}}$. $\underline{\underline{\mathbf{D}}}$.

Chọn D



Lời giải

Ta có tam giác SAB vuông cân tại S có SA = a.

Khi đó: $R = OA = \frac{a\sqrt{2}}{2}$, l = SA = a. Nên $S_{xq} = \pi R l = \pi \cdot \frac{a\sqrt{2}}{2} \cdot a = \frac{\pi a^2 \sqrt{2}}{2}$.

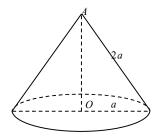
Câu 12. (THPT Lương Thế Vinh Hà Nội 2019) Cho hình nón có bán kính đáy bằng a và độ dài đường sinh bằng 2a. Diện tích xung quanh của hình nón đó bằng

A. $4\pi a^2$.

B. $3\pi a^2$.

 \mathbf{C} . $2\pi a^2$.

D. $2a^2$.



Ta có: $S_{xa} = \pi r l = \pi . a. 2a = 2\pi a^2$.

(Sở Vĩnh Phúc 2019) Cho hình nón có diện tích xung quanh bằng $3\pi a^2$, bán kính đáy bằng a. Câu 13. Tính độ dài đường sinh của hình nón đó

A. $2a\sqrt{2}$.

B. $\frac{3a}{2}$.

C. 2*a* .

D. 3*a* .

Lời giải

$$S_{xq} = \pi R l \Rightarrow l = \frac{S_{xq}}{\pi R} = \frac{3\pi a^2}{\pi a} = 3a$$
.

Câu 14. (THPT - Yên Định Thanh Hóa 2019) Cho khối nón (N) có thể tích bằng 4π và chiều cao là 3. Tính bán kính đường tròn đáy của khối nón (N).

A. 2.

B. $\frac{2\sqrt{3}}{2}$.

D. $\frac{4}{3}$.

Lời giải

Thể tích của khối nón được tính bởi công thức $V = \frac{1}{3}\pi R^2 h$ (R là bán kính đáy, h là độ dài đường cao của khối chóp).

Theo bài ra: $V = 4\pi, h = 3$ nên ta có $4\pi = \frac{1}{3}\pi R^2.3 \Leftrightarrow R^2 = 4 \Leftrightarrow R = 2$.

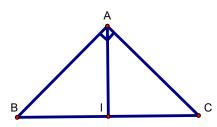
Vậy R=2.

(THPT Trần Nhân Tông - QN -2018) Trong không gian, cho tam giác ABC vuông tại cân A, Câu 15. gọi I là trung điểm của BC, BC = 2. Tính diện tích xung quanh của hình nón, nhận được khi quay tam giác ABC xung quanh trục AI.

 $\underline{\mathbf{A}}$. $S_{xq} = \sqrt{2}\pi$. \mathbf{B} . $S_{xq} = 2\pi$.

C. $S_{xq} = 2\sqrt{2}\pi$. **D.** $S_{xq} = 4\pi$.

Lời giải



$$R = \frac{BC}{2} = 1$$
, $l = AB = AC = \frac{2}{\sqrt{2}} = \sqrt{2}$.

 $S_{ma} = \pi R = \sqrt{2}\pi$

(Đồng Tháp - 2018) Một hình nón có thiết diện qua trục là một tam giác vuông cân có cạnh góc vuông bằng a. Diện tích xung quanh của hình nón bằng

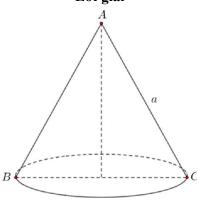
A.
$$\frac{\pi a^2 \sqrt{2}}{4}$$
.

A.
$$\frac{\pi a^2 \sqrt{2}}{4}$$
. **B.** $\frac{2\pi a^2 \sqrt{2}}{3}$.

$$\underline{\mathbf{C}} \cdot \frac{\pi a^2 \sqrt{2}}{2}$$

D.
$$\pi a^2 \sqrt{2}$$
.

Lời giải



Ta có
$$l = AB = a$$
, $r = \frac{BC}{2} = \frac{a\sqrt{2}}{2}$, $S_{xq} = \pi r l = \pi . \frac{a\sqrt{2}}{2} . a = \frac{\pi a^2 \sqrt{2}}{2}$.

(THPT Hoàng Hoa Thám - Hưng Yên - 2018) Cho hình hình nón có độ dài đường sinh bằng Câu 17. 4, diện tích xung quanh bằng 8π . Khi đó hình nón có bán kính hình tròn đáy bằng

A. 8.

- **C.** 2.

Lời giải

Ta có diên tích xung quanh của hình nón là:

$$S_{xq} = \pi R l = \pi . R.4 = 8\pi \Longrightarrow R = 2$$
.

Vậy bán kính hình tròn đáy là R = 2.

(Chuyên Quốc Học Huế - 2018) Cho hình nón có bán kính đáy bằng 3 và chiều cao bằng 4. Câu 18. Tính diện tích xung quanh của hình nón.

A. 12π .

- **B.** 9π .
- **C.** 30π .
- $\underline{\mathbf{D}}$. 15π .

Lời giải

Ta có
$$l = \sqrt{r^2 + h^2} = \sqrt{3^2 + 4^2} = 5$$
.

Diện tích xung quanh của hình nón đã cho là $S_{\rm xq}=\pi rl=\pi.3.5=15\pi$.

(THPT Hậu Lộc 2 - TH - 2018) Cho hình nón có đường sinh l=5, bán kính đáy r=3. Diện Câu 19. tích toàn phần của hình nón đó là:

A. $S_{tp} = 15\pi$.

- **B.** $S_{tp} = 20\pi$.
- **C.** $S_{tp} = 22\pi$. **D.** $S_{tp} = 24\pi$.

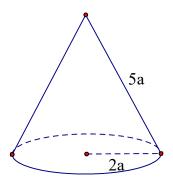
Lời giải

Áp dụng công thức tính diện tích toàn phản của hình nón ta có $S_{tp} = \pi r l + \pi r^2 = 15\pi + 9\pi = 24\pi$.

(Chuyên Lương Thế Vinh - Đồng Nai - 2018) Cho hình nón (N) có đường kính đáy bằng 4a, Câu 20. đường sinh bằng 5a. Tính diện tích xung quanh S của hình nón (N).

A. $S = 10\pi a^2$.

- **B.** $S = 14\pi a^2$.
- **C.** $S = 36\pi a^2$. **D.** $S = 20\pi a^2$.



Diện tích xung quanh của hình nón (N) là: $S = \pi r l = \pi.2a.5a = 10\pi a^2$.

(Chuyên Vĩnh Phúc - 2018) Cho hình nón có diện tích xung quanh bằng $5\pi a^2$ và bán kính đáy Câu 21. bằng a. Tính độ dài đường sinh của hình nón đã cho?

A. $a\sqrt{5}$.

B. $3a\sqrt{2}$.

C. 3a.

D. 5*a* .

Lời giải

Áp dụng công thức tính diện tích xung quanh của hình nón $S_{xq}=\pi Rl$, nên ta có:

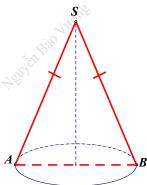
$$l = \frac{S_{xq}}{\pi R} = \frac{5\pi a^2}{\pi a} = 5a$$
.

(Thanh Hóa - 2018) Mặt phẳng chứa trục của một hình nón cắt hình nón theo thiết diện là: Câu 22.

B. một tam giác cân. **C.** một đường elip. A. một hình chữ nhật.

D. một đường tròn.





Mặt phẳng chứa trục của một hình nón cắt hình nón theo thiết diện là một tam giác cân.

(Chuyên Bắc Ninh - 2018) Cho hình nón có bán kính đáy $r = \sqrt{3}$ và độ dài đường sinh l = 4. Câu 23. Tính diện tích xung quanh S của hình nón đã cho.

A. $S = 8\sqrt{3}\pi$.

B. $S = 24\pi$.

C. $S = 16\sqrt{3}\pi$. **D.** $S = 4\sqrt{3}\pi$.

Lời giải

Ta có $S = \pi r l = 4\sqrt{3}\pi$.

Dạng 2. Thể tích

(Mã 103 - 2019) Thể tích của khối nón có chiều cao h và có bán kính đáy r là Câu 1.

A. $2\pi r^2 h$.

B. $\frac{1}{3}\pi r^2 h$. **C.** $\pi r^2 h$. **D.** $\frac{4}{3}\pi r^2 h$.

Lời giải

Chon B

Thể tích của khối nón có chiều cao h và có bán kính đáy r là $V = \frac{1}{2}\pi r^2 h$.

Câu 2. (Đề Tham Khảo 2020 Lần 2) Cho khối nón có chiều cao h=3 và bán kính đáy r=4. Thể tích của khối nón đã cho bằng

<u>Α</u>. 16π.

B. 48π .

C. 36π .

D. 4π .

Lời giải

Chọn A

Ta có công thức thể tích khối nón $V = \frac{1}{3} \cdot \pi \cdot r^2 \cdot h = \frac{1}{3} \cdot \pi \cdot 16.3 = 16\pi$.

(Mã 101 - 2020 Lần 1) Cho khối nón có bán kính đáy r = 5 và chiều cao h = 2. Thể tích khối Câu 3. nón đã cho bằng:

A. $\frac{10\pi}{3}$.

- **B.** 10π .
- <u>C.</u> $\frac{50\pi}{3}$.
- **D.** 50π .

Lời giải

Chọn

Thể tích khối nón $V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{50\pi}{3}$

(Mã 102 - 2020 Lần 1) Cho khối nón có bán kính đáy r = 4 và chiều cao h = 2. Thể tích của Câu 4. khối nón đã cho bằng

A. $\frac{8\pi}{3}$.

- **B.** 8π .
- $\underline{\mathbf{C}}$. $\frac{32\pi}{3}$.
- **D.** 32π .

Lời giải

Chọn C

Thể tích của khối nón đã cho là $V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{1}{3}\pi .4^2 .2 = \frac{32\pi}{2}$.

(Mã 103 - 2020 Lần 1) Cho khối nón có bán kính r=2 chiều cao h=5. Thể tích của khối nón Câu 5. đã cho bằng

A. $\frac{20\pi}{3}$.

- **B.** 20π .
- C. $\frac{10\pi}{2}$.
- **D.** 10π .

Lời giải

<u>C</u>họn <u>A</u>

Áp dụng công thức thể tích khối nón ta được: $V = \frac{\pi r^2 h}{3} = \frac{\pi \cdot 2^2 \cdot 5}{3} = \frac{20\pi}{3}$.

(Mã 104 - 2020 Lần 1) Cho khối nón có bán kính đáy r = 2 và chiều cao h = 4. Thể tích của khối Câu 6. nón đã cho bằng

A. 8π .

- **B.** $\frac{8\pi}{2}$.
- $\underline{\mathbf{C}} \cdot \frac{16\pi}{2}$.
- **D.** 16π .

Lời giải

Chọn C

Ta có $V = \frac{1}{3} r^2 \cdot \pi \cdot h = \frac{1}{3} \cdot 2^2 \cdot \pi \cdot 4 = \frac{16\pi}{3}$.

(Mã 110 2017) Cho khối nón có bán kính đáy $r = \sqrt{3}$ và chiều cao h = 4. Tính thể tích V của khối Câu 7. nón đã cho.

A. $V = 12\pi$

- **B.** $V = 4\pi$
- **C.** $V = 16\pi\sqrt{3}$ **D.** $V = \frac{16\pi\sqrt{3}}{2}$

Chon B

Ta có $V = \frac{1}{3}\pi . r^2 . h = \frac{1}{3}\pi \left(\sqrt{3}\right)^2 . 4 = 4\pi$.

(Mã 101 - 2019) Thể tích của khối nón có chiều cao h và bán kính đáy r là Câu 8.

$$\mathbf{A.} \; \frac{4}{3} \pi r^2 h \; .$$

B.
$$2\pi r^2 h$$

B.
$$2\pi r^2 h$$
. **C.** $\frac{1}{3}\pi r^2 h$. **D.** $\pi r^2 h$.

D.
$$\pi r^2 h$$
.

Lời giải

Chon C

Thể tích của khối nón có chiều cao h và bán kính đáy r là: $V = \frac{1}{2}\pi r^2 h$.

Câu 9. (Mã 104 2019) Thể tích khối nón có chiều cao h và bán kính đáy r là

$$\mathbf{A.} \; \frac{1}{3} \pi r^2 h \; .$$

B.
$$\frac{4}{3}\pi r^2 h$$
. **C.** $2\pi r^2 h$. **D.** $\pi r^2 h$.

C.
$$2\pi r^2 h$$
.

D.
$$\pi r^2 h$$
.

Lời giải

Chọn A

Lý thuyết thể tích khối nón.

(Mã 102 - 2019) Thể tích của khối nón có chiều cao h và bán kính đáy r là Câu 10.

$$\mathbf{A.} \; \frac{4}{3} \pi r^2 h \; .$$

B.
$$\pi r^2 h$$
.

C.
$$2\pi r^2 h$$
.

B.
$$\pi r^2 h$$
. **C.** $2\pi r^2 h$. **D.** $\frac{1}{3}\pi r^2 h$.

Lời giải

Chọn D

Thể tích của khối nón có chiều cao h và bán kính đáy r là $V = \frac{1}{3}\pi r^2 h$

(Chuyên Quốc Học Huế 2019) Cho khối nón có bán kính đáy r=3, chiều cao $h=\sqrt{2}$. Tính thể tích V của khối nón.

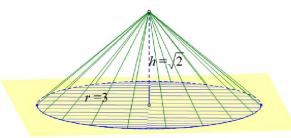
A.
$$V = \frac{3\pi\sqrt{2}}{3}$$

B.
$$V = 3\pi\sqrt{11}$$

A.
$$V = \frac{3\pi\sqrt{2}}{3}$$
 B. $V = 3\pi\sqrt{11}$ **C.** $V = \frac{9\pi\sqrt{2}}{3}$ **D.** $V = 9\pi\sqrt{2}$

D.
$$V = 9\pi\sqrt{2}$$

Lời giải



Thể tích khối nón: $V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{9\pi\sqrt{2}}{3}$

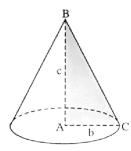
(Chuyên ĐHSP Hà Nội 2019) Cho tam giác ABC vuông tại A, AB = c, AC = b. Quay tam giác ABC xung quanh đường thẳng chứa cạnh AB ta được một hình nón có thể tích bằng

$$\mathbf{A.} \; \frac{1}{3} \pi b c^2.$$

B.
$$\frac{1}{3}bc^2$$
.

C.
$$\frac{1}{3}b^2c$$
.

$$\mathbf{C.} \ \frac{1}{3}b^2c \ . \qquad \qquad \underline{\mathbf{D.}} \ \frac{1}{3}\pi b^2c \ .$$



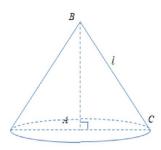
$$V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{1}{3}\pi b^2 c \ .$$

Câu 13. (Chuyên Lương Thế Vinh Đồng Nai 2019) Cho hình nón có độ dài đường sinh bằng 25 và bán kính đường tròn đáy bằng 15. Tính thể tích của khối nón đó.

 $\underline{\mathbf{A}}$. 1500 π .

- **B.** 4500π .
- **C.** 375π .
- **D.** 1875π .

Lời giải



Gọi h là chiều cao khối nón $\Rightarrow h = \sqrt{l^2 - r^2} = \sqrt{25^2 - 15^2} = 20$.

 $\Rightarrow V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{1}{3}\pi \pi .15^2 .20 = 1500\pi$.

(Mã 105 2017) Trong không gian cho tam giác ABC vuông tại A, AB = a và $ACB = 30^{\circ}$. Tính Câu 14. thể tích V của khối nón nhận được khi quay tam giác ABC quanh cạnh AC.

A.
$$V = \pi a^3$$

B.
$$V = \sqrt{3}\pi a^3$$

B.
$$V = \sqrt{3}\pi a^3$$
 C. $V = \frac{\sqrt{3}\pi a^3}{9}$ **D.** $V = \frac{\sqrt{3}\pi a^3}{3}$

D.
$$V = \frac{\sqrt{3}\pi a^3}{3}$$

Lời giải

Chon D

Ta có $AC = AB \cdot \cot 30^\circ = a\sqrt{3}$. Vậy thể tích khối nón là : $V = \frac{1}{3}\pi a^2 \cdot a\sqrt{3} = \frac{\pi a^3 \sqrt{3}}{3}$.

Câu 15. (Đề Tham Khảo 2019) Cho khối nón có độ dài đường sinh bằng 2a và bán kính đáy bằng a. Thể tích của khối nón đã cho bằng

A.
$$\frac{\sqrt{3}\pi a^3}{3}$$
.

B.
$$\frac{\sqrt{3}\pi a^3}{2}$$
. **C.** $\frac{2\pi a^3}{3}$. **D.** $\frac{\pi a^3}{3}$

C.
$$\frac{2\pi a^3}{3}$$
.

D.
$$\frac{\pi a^3}{3}$$

Lời giải

Chon A

Chiều cao khối nón đã cho là $h = \sqrt{l^2 - r^2} = a\sqrt{3}$

Thể tích khối nón đã cho là: $V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{1}{3}\pi a^2 . a\sqrt{3} = \frac{\sqrt{3}\pi a^3}{3}$.

(Chuyên Bắc Giang 2019) Cho khối nón có bán kính đáy r=2, chiều cao $h=\sqrt{3}$. Thể tích của Câu 16. khối nón là

NGUYĒN BĀO VƯƠNG - 0946798489

$$\underline{\mathbf{A}} \cdot \frac{4\pi\sqrt{3}}{3}$$
.

B.
$$\frac{4\pi}{3}$$
.

C.
$$\frac{2\pi\sqrt{3}}{3}$$
.

D. $4\pi\sqrt{3}$.

Lời giải

Chọn A

Khối nón có thể tích là $V = \frac{1}{2}\pi r^2 h = \frac{4\pi\sqrt{3}}{2}$

(KTNL Gia Bình 2019) Cho khối nón tròn xoay có chiều cao và bán kính đáy cùng bằng Câu 17. a. Khi đó thể tích khối nón là

A.
$$\frac{4}{3}\pi a^3$$
.

B.
$$\frac{2}{3}\pi a^3$$
.

C.
$$\pi a^3$$
.

$$\underline{\mathbf{D}}$$
. $\frac{1}{3}\pi a^3$.

Chọn D

Khối nón có bán kính đáy R = a. Diện tích đáy $S = \pi a^2$. Thể tích khối nón là $V = \frac{1}{3}\pi a^3$.

(Chuyên Vĩnh Phúc 2019) Cho khối nón có bán kính đáy $r = \sqrt{3}$ và chiều cao h = 4. Tính thể Câu 18. tích V của khối nón đã cho.

A.
$$V = 16\pi\sqrt{3}$$

A.
$$V = 16\pi\sqrt{3}$$
 B. $V = \frac{16\pi\sqrt{3}}{3}$ **C.** $V = 12\pi$

c.
$$V = 12\pi$$

D.
$$V = 4\pi$$

Lời giải

Chon D

$$V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{1}{3}\pi . 3.4 = 4\pi.$$

(THPT Đông Sơn 1 - Thanh Hóa - 2019) Cho khối nón có độ dài đường sinh bằng 2a và đường cao bằng $a\sqrt{3}$. Thể tích của khổi nón đã cho bằng

A.
$$\frac{2\pi a^3}{3}$$
.

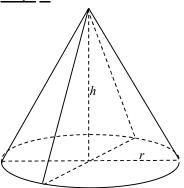
B.
$$\frac{\sqrt{3}\pi a^3}{2}$$

B.
$$\frac{\sqrt{3}\pi a^3}{2}$$
. **C.** $\frac{\sqrt{3}\pi a^3}{3}$. **D.** $\frac{\pi a^3}{3}$.

D.
$$\frac{\pi a^3}{3}$$
.

Lời giải

Chon C



Ta có l=2a, $h=a\sqrt{3}$.

$$r^2 = l^2 - h^2 = 4a^2 - 3a^2 = a^2 \Rightarrow r = a$$

Thể tích khối nón là $V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{1}{3}\pi a^2 a \sqrt{3} = \frac{\sqrt{3\pi a^3}}{3}$.

(Chuyên Hà Tĩnh 2019) Cho khối nón có thiết diện qua trục là một tam giác cân có một góc Câu 20. 120° và cạnh bên bằng a. Tính thể tích khối nón.

$$\underline{\mathbf{A}} \cdot \frac{\pi a^3}{8}$$
.

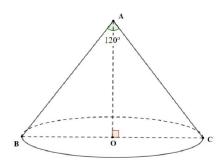
B.
$$\frac{3\pi a^3}{8}$$
.

C.
$$\frac{\pi a^3 \sqrt{3}}{24}$$
.

D.
$$\frac{\pi a^3}{4}$$

Lời giải

Chọn A



Gọi thiết diện qua trục là tam giác ABC (Hình vẽ) có $\widehat{BAC} = 120^{\circ}$ và AB = AC = a. Gọi O là trung điểm của đường kính BC của đường tròn đáy khi đó ta có $r = BO = AB \sin 60^\circ = \frac{a\sqrt{3}}{2}$ và

$$h = AO = AB\cos 60^\circ = \frac{a}{2} \text{. Vậy thể tích khối nón là } V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{1}{3}\pi \left(\frac{a\sqrt{3}}{2}\right)^2 \frac{a}{2} = \frac{\pi a^3}{8} \text{.}$$

Nếu giữ nguyên bán kính đáy của một khối nón và giảm chiều cao của nó 2 lần thì thể tích của khối nón này thay đổi như thế nào?

A. Giảm 4 lần.

B. Giảm 2 lần.

C. Tăng 2 lần.

D. Không đổi.

Lời giải

Chọn B

Gọi R,h lần lượt là bán kính đường tròn đáy và chiều cao của hình nón ban đầu. Thể tích khối nón ban đầu là $V_1 = \frac{1}{3}\pi R^2 h$. Giữ nguyên bán kính đáy của khối nón và giảm chiều cao của nó 2 lần thì thể tích của khối nón này là $V_2 = \frac{1}{3}\pi R^2 \cdot \frac{h}{2} = \frac{1}{2}V_1$.

(THPT Mai Anh Tuấn Thanh Hóa -2019) Cho khối nón có độ dài đường sinh bằng đường Câu 22. kính đáy bằng a. Thể tích khối nón là.

A.
$$\frac{\pi a^3 \sqrt{3}}{16}$$
.

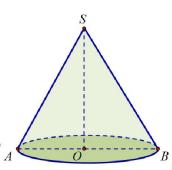
B.
$$\frac{\pi a^3 \sqrt{3}}{48}$$

$$\underline{\mathbf{C}}.\ \frac{\pi a^3 \sqrt{3}}{24}$$

B.
$$\frac{\pi a^3 \sqrt{3}}{48}$$
. **C.** $\frac{\pi a^3 \sqrt{3}}{24}$. **D.** $\frac{\pi a^3 \sqrt{3}}{8}$.

Lời giải

Chọn C



Khối nón có đô dài đường sinh bằng đường kính đáy bằng a.

$$\Rightarrow \Delta SAB$$
 đều cạnh $a \Rightarrow SO = \frac{a\sqrt{3}}{2}$.

NGUYĒN BÃO VƯƠNG - 0946798489

$$V_{kn} = \frac{1}{3}.SO.S_d = \frac{1}{3}.\frac{a\sqrt{3}}{2}.\pi.\frac{a^2}{4} = \frac{\pi a^3\sqrt{3}}{24}.$$

Câu 23. (Chuyên An Giang - 2018) Cho khối nón có bán kính $r = \sqrt{5}$ và chiều cao h = 3. Tính thể tích V của khối nón.

A.
$$V = 9\pi\sqrt{5}$$
.

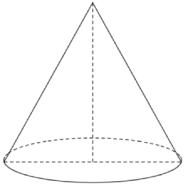
B.
$$V = 3\pi\sqrt{5}$$

B.
$$V = 3\pi\sqrt{5}$$
. **C.** $V = \pi\sqrt{5}$. **D.** $V = 5\pi$.

$$\mathbf{\underline{D}.}\ V=5\pi\ .$$

Thể tích V của khối nón là: $V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{1}{3}\pi 5.3 = 5\pi$.

(Chuyên Lam Sơn - Thanh Hóa - 2018) Cho khối nón có bán kính đáy r=2, chiều cao $h=\sqrt{3}$ Câu 24. (hình vẽ). Thể tích của khối nón là:



A.
$$\frac{4\pi}{3}$$
.

B.
$$\frac{2\pi\sqrt{3}}{3}$$
.

$$\mathbf{C}$$
. $4\pi\sqrt{3}$.

$$\underline{\mathbf{D}}.\ \frac{4\pi\sqrt{3}}{3}.$$

Ta có
$$V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{1}{3}\pi . 2^2 . \sqrt{3} = \frac{4\pi\sqrt{3}}{3}$$

(THPT Lê Xoay - 2018) Cho hình nón có bán kính đáy bằng 2 (cm), góc ở đỉnh bằng 60°. Thể Câu 25. tích khối nón là

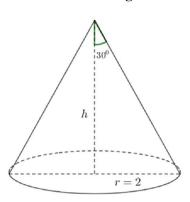
A.
$$V = \frac{8\pi\sqrt{3}}{9} (\text{cm}^3)$$
. **B.** $V = \frac{8\pi\sqrt{3}}{2} (\text{cm}^3)$. **C.** $V = 8\pi\sqrt{3} (\text{cm}^3)$. $\underline{\mathbf{D}} \cdot V = \frac{8\pi\sqrt{3}}{3} (\text{cm}^3)$.

B.
$$V = \frac{8\pi\sqrt{3}}{2} (\text{cm}^3)$$

$$\mathbf{C.} \ V = 8\pi\sqrt{3}\left(\mathrm{cm}^3\right)$$

$$\underline{\mathbf{D}}. V = \frac{8\pi\sqrt{3}}{3} \left(\mathrm{cm}^3\right)$$

Lời giải



Ta có bán kính đáy r = 2, đường cao $h = \frac{r}{\tan 30^{\circ}} \Rightarrow h = 2\sqrt{3}$.

Vậy thể tích khối nón $V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{1}{3}\pi .4.2\sqrt{3} = \frac{8\pi\sqrt{3}}{2} (\text{cm}^3).$

Câu 26. (Cụm 5 Trường Chuyên - ĐBSH - 2018) Cắt hình nón bởi một mặt phẳng đi qua trục ta được thiết diện là một tam giác vuông cân có cạnh huyền bằng $a\sqrt{6}$. Tính thể tích V của khối nón đó.

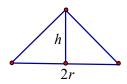
$$\underline{\mathbf{A}}.\ V = \frac{\pi a^3 \sqrt{6}}{4}$$

B.
$$V = \frac{\pi a^3 \sqrt{6}}{2}$$
.

A.
$$V = \frac{\pi a^3 \sqrt{6}}{4}$$
. **B.** $V = \frac{\pi a^3 \sqrt{6}}{2}$. **C.** $V = \frac{\pi a^3 \sqrt{6}}{6}$. **D.** $V = \frac{\pi a^3 \sqrt{6}}{3}$.

D.
$$V = \frac{\pi a^3 \sqrt{6}}{3}$$
.

Lời giải



Khối nón có $2r = a\sqrt{6} \Leftrightarrow r = \frac{a\sqrt{6}}{2}$ và h = r suy ra thể tích $V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \frac{\pi a^3 \sqrt{6}}{4}$.

Câu 27. (THPT Cầu Giấy - 2018) Cho khối nón tròn xoay có đường cao h = 15 cm và đường sinh $l=25\,cm$. Thể tích V của khối nón là:

A.
$$V = 1500\pi (\text{cm}^3)$$
. **B.** $V = 500\pi (\text{cm}^3)$. **C.** $V = 240\pi (\text{cm}^3)$. $\underline{\mathbf{D}}$. $V = 2000\pi (\text{cm}^3)$.

B.
$$V = 500\pi \text{ (cm}^3\text{)}$$

C.
$$V = 240\pi \text{ (cm}^3\text{)}$$

D.
$$V = 2000\pi (\text{cm}^3)$$

Lời giải

Ta có:
$$V = \frac{1}{3}\pi r^2 h = \pi . (l^2 - h^2) . h = 2000\pi$$
.

Vậy: $V = 2000\pi (cm^3)$.

BẠN HỌC THAM KHẢO THÊM DẠNG CÂU KHÁC TẠI

*https://drive.google.com/drive/folders/15DX-hbY5paR0iUmcs4RU1DkA1-7QpKlG?usp=sharing

Theo dõi Fanpage: Nguyễn Bảo Vương Thttps://www.facebook.com/tracnghiemtoanthpt489/

Hoăc Facebook: Nguyễn Vương * https://www.facebook.com/phong.baovuong

Tham gia ngay: Nhóm Nguyễn Bào Vương (TÀI LIỆU TOÁN) # https://www.facebook.com/groups/703546230477890/

Án sub kênh Youtube: Nguyễn Vương

https://www.youtube.com/channel/UCQ4u2J5gIEI1iRUbT3nwJfA?view as=subscriber

Tải nhiều tài liệu hơn tại: http://diendangiaovientoan.vn/

ĐỂ NHẬN TÀI LIỆU SỚM NHẤT NHÉ!

NGUYĒN <mark>BẢO</mark> VƯƠNG - 0946798489

Agy tan Bao Vinding